

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2019

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

---

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty CP Đầu Tư Quốc Tế Viettel;**

Căn cứ vào luật doanh nghiệp số 68/2014;

Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty CP Đầu Tư Quốc Tế Viettel (“**Tổng Công ty**”);

Căn cứ Quy chế hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Tổng Công ty;

Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo của Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”), báo cáo của Ban điều hành Tổng công ty và quá trình hoạt động thực tế của Ban kiểm soát trong năm 2018.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại Hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) về kết quả hoạt động năm 2018, cụ thể như sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Tổng Công ty. Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, cụ thể:

- Giám sát các hoạt động của HĐQT: Giám sát, kiểm tra việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, công tác tổ chức các cuộc họp HĐQT, việc ban hành các Nghị quyết, các quy chế thuộc thẩm quyền của HĐQT.
- Giám sát các hoạt động quản lý của Ban điều hành: Giám sát, kiểm tra việc thực thi các Nghị quyết của HĐQT, tính tuân thủ trong phân cấp thẩm quyền của HĐQT cho Ban điều hành. Việc ban hành các quy định, quy trình, quy chế thuộc thẩm quyền của Ban điều hành.
- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ của Tổng Công ty.
- Kiểm tra, giám sát công tác hạch toán, kế toán, tính trung thực, hợp lý trong việc trình bày BCTC của Tổng Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của Hệ thống kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty.

## **II. NỘI DUNG GIÁM SÁT**

### **1. Công tác quản lý và điều hành Tổng Công ty:**

#### **1.1 Hoạt động quản lý của HĐQT**

- HĐQT định hướng hoạt động cho ban điều hành Tổng Công ty bằng các Nghị quyết được biểu quyết dựa trên sự thống nhất và chấp thuận tại các phiên họp hoặc lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Trong năm 2018, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, 19 cuộc họp, 14 lần tổ chức phiếu lấy ý kiến và ban hành 38 Nghị quyết tương ứng.

- Trong năm 2018, HĐQT đã thông qua một số nội dung quan trọng như: bầu, bãi nhiệm, bổ sung thay thế các thành viên HĐQT Tổng Công ty, thay thế, bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Tổng Công ty và các chức danh quản lý của các công ty con, Ban hành quy chế tài chính của Tổng Công ty, thông qua việc vay vốn ngân hàng, thông qua việc cử người đại diện vốn tại các Công ty thị trường...

- Thông qua phương án chào bán 800 triệu cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược là Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội, theo đúng uỷ quyền của ĐHĐCĐ và quy định pháp luật, đã thu đầy đủ tiền bổ sung vốn điều lệ cho Tổng Công ty. Chỉ đạo sát sao bộ phận chức năng hoàn thành các thủ tục pháp lý liên quan để tăng vốn, sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp theo quy định (Lần thứ 21 ngày 30/10/2018).

**Đánh giá:** Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng thủ tục, thẩm quyền phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, có nội dung phù hợp với chức năng, quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và pháp luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ giao.

#### **1.2. Hoạt động của Ban điều hành**

- Với trách nhiệm trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Tổng Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thành các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ và HĐQT giao cụ thể:

- ✓ Ban Tổng giám đốc Tổng Công ty đã tổ chức triển khai, thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Tổng Công ty. Các nội dung chỉ đạo, điều hành, các quyết định đã ban hành đúng thẩm quyền và tuân thủ theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
- ✓ Chỉ đạo sát sao và tích cực triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty. Ngoài một số chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch mục tiêu thì trong năm 2018 Tổng Công ty đã đạt được một số thành tựu cụ thể:



- + Kiện toàn và thực hiện đúng vai trò của mô hình là Công ty Holding: Oursource công tác điều hành cho TCT Viễn Thông Viettel để tập trung vào vai trò chiến lược, tài chính, pháp lý, giám sát chỉ số hiệu quả đầu tư của các thị trường và tăng cường quan hệ cổ đông, quan hệ chính phủ, quan hệ đối tác
- + Tháng 06/2018 thương hiệu Mytel tại Myanmar đã chính thức khai trương kinh doanh, cán mốc 3 triệu thuê bao sau 03 tháng kinh doanh, hiện có hơn 5 triệu thuê bao chiếm 14% thị phần tại Myanmar, đây là nỗ lực rất lớn của Ban điều hành trong việc chỉ đạo, giám sát, đôn đốc, triển khai hạ tầng mạng lưới đúng tiến độ, kịp thời đưa vào kinh doanh với tốc độ phát triển cao nhất tại tất cả các thị trường mà Tổng Công ty đã đầu tư. Đến tháng 02/2019 Doanh thu đã bù đắp được chi phí Opex, sớm hơn 02 tháng so với kế hoạch đề ra.
- + Hoàn thành việc xây dựng chiến lược mục tiêu dài hạn cho giai đoạn 2018-2020.
- + Nỗ lực chỉ đạo, đôn đốc thu hồi vốn đầu tư tại các Công ty thị trường: Năm 2018, dòng tiền chuyển về nước đạt 235 triệu USD, tăng 2,7 triệu USD so với năm 2017
- + Hỗ trợ 7 thị trường hoàn thiện hồ sơ bổ sung thêm tần số kinh doanh 4G.
- + Thị trường Campuchia đạt mốc 5,1 triệu thuê bao, doanh thu dịch vụ tăng trưởng 8,4% (mốc cao nhất từ năm 2014).
- + Thị trường Haiti đạt đỉnh 2 triệu thuê bao, duy trì tăng trưởng 2 con số ~ 20% trong 2 năm gần đây (gấp 9 lần giai đoạn 2015-2016)
- + Thị trường Burundi là thị trường tăng trưởng tốt nhất tại khu vực châu phi, delta doanh thu dịch vụ đạt 28%/KH 27%
- + Thị trường Timor đạt lợi nhuận trên 10 triệu usd, xếp thứ 4 trong số 9 thị trường đầu tư.
- + Triển khai công cụ tài chính mới tại Mozambique trực tiếp thu chi đến kênh cuối cùng, loại bỏ lớp trung gian và tối ưu được nhân sự thực hiện.
- + Ứng dụng công nghệ thông tin vào vận hành khai thác, bằng các tool công cụ được triển khai và phủ cho toàn bộ các thị trường, bước đầu mang lại hiệu quả quản lý: Số sự cố công nghệ thông tin có xu hướng giảm đi (đặc biệt là các sự cố mang tính chất chủ quan)
- ✓ Tháng 09 Năm 2018 Tổng Công ty chính thức được giao dịch cổ phiếu với mã là VGI trên sàn UPCOM. Giá chào sàn 15.000 đồng/cổ phiếu, đến 31/03/2019 giá giao dịch của cổ phiếu VGI đang dao động từ 22.000 đồng – 28.000 đồng/cổ phiếu.
- ✓ Tập trung nguồn lực, trí tuệ và ban hành đúng thẩm quyền các quy trình, quy định liên quan đến lĩnh vực tài chính, Đầu tư tài chính nhằm kiểm soát tốt hoạt động tài chính, đầu tư tại Tổng Công ty và các Công ty thị trường như: Quy định quản lý tài chính tại các thị trường nước ngoài, quy định quản trị rủi ro, quy định cụ thể về công tác bàn giao các chức danh quản lý của Tổng Công ty, quy trình thanh toán ...

### **1.3 Kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ**

- Hoàn thành việc tăng vốn điều lệ và các thủ tục pháp lý liên quan của Tổng công ty thông qua việc phát hành riêng lẻ 800 triệu cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/ Cổ phần. Nâng tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty lên 30.438 tỷ đồng.
- Hoàn thành việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty.
- Hoàn thành việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty vào tháng 06/2018.
- Hoàn thành việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty kiểm toán Deloitte để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2018.
- Hoàn thành việc phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017 và trích lập các quỹ của Tổng Công ty.

## 2. Giám sát những hoạt động SXKD của Tổng Công ty

### 2.1 Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 của Tổng Công ty (“BCTC”).

#### a) Công tác lập, trình bày và kiểm toán BCTC:

Ngoài các ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo kiểm toán, báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ, báo cáo hợp nhất đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổng công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2018 (riêng Viettel Cameroun là số liệu tài chính đến hết 31/10/2018), phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc trình bày Báo cáo tài chính. Tuy nhiên khoản thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Thành viên HĐQT chưa được thể hiện thành mục riêng trong BCTC hợp nhất của Tổng Công ty theo quy định của Điều lệ.

#### b) Nhận xét một số chỉ tiêu chính chủ yếu trên BCTC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam:

\*) Nhóm chỉ tiêu tài sản, nguồn vốn

Đơn vị tính: 1.000 tỷ VND

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	2018	2017	CL	+/-%	2018	2017	CL	+/-%
Tài sản ngắn hạn	19,84	19,69	0,15	0,8%	22,94	18,67	4,27	22,9%
Tài sản dài hạn	42,00	34,01	7,99	23,5%	34,93	33,30	1,64	4,9%
<b>Tổng Tài sản</b>	<b>61,84</b>	<b>53,70</b>	<b>8,14</b>	<b>15,2%</b>	<b>57,87</b>	<b>51,97</b>	<b>5,90</b>	<b>11,4%</b>
Nợ phải trả ngắn hạn	8,56	12,92	(4,36)	-33,7%	17,86	21,96	(4,10)	-18,7%
Nợ phải trả dài hạn	11,73	8,37	3,36	40,1%	15,30	11,55	3,75	32,5%
Tổng Nợ phải trả	20,29	21,29	(1,00)	-4,7%	33,16	33,51	(0,35)	-1,0%
Tổng VCSH	41,55	32,41	9,14	28,2%	24,71	18,46	6,25	33,9%
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>61,84</b>	<b>53,70</b>	<b>8,14</b>	<b>15,2%</b>	<b>57,87</b>	<b>51,97</b>	<b>5,90</b>	<b>11,4%</b>
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	32,82%	39,65%	-6,83%	-17,2%	57,30%	64,48%	-7,18%	-11,1%
Hệ số nợ/VCSH	48,84%	65,69%	-16,85%	-25,7%	134,17%	181,53%	-47,36%	-26,1%
Hệ số VCSH/Tổng Tài sản	67,18%	60,35%	6,83%	11,3%	42,70%	35,52%	7,18%	20,2%

#### Đối với BCTC Công ty mẹ



- ✓ Tổng tài sản trong năm 2018/2017 tăng hơn 8,14 nghìn tỷ đồng (~ tăng 15,2%). (Nguyên nhân tăng chủ yếu do: tăng vốn điều lệ và tăng thêm từ LNST). Trong đó Tổng các khoản phải thu tăng 4 nghìn tỷ đồng chủ yếu tăng từ các khoản phải thu về cho vay cổ đông (Trong năm 2018 cho vay cổ đông Mytel và Viettel Tanzania hơn 186 triệu USD).
- ✓ Tổng các khoản nợ vay năm 2018 giảm nhẹ 0,19 nghìn tỷ so với năm 2017. Trong khi tổng nợ phải trả năm 2018 giảm khoảng 1 nghìn tỷ so với 2017.
- ✓ Việc huy động thêm nguồn vốn điều lệ, đã giúp Tổng Công ty nâng cao các tỷ số tự tài trợ vốn (từ 60,35% năm 2017 lên 67,18% năm 2018), điều đó giúp Tổng Công ty có đủ nguồn lực tài chính để đảm bảo nguồn vốn cho các Công ty thị trường, đặc biệt là thị trường mới đưa vào kinh doanh như Mytel.

\*) Nhóm chỉ tiêu kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: 1.000 tỷ VND

Chỉ tiêu	Công ty mẹ				Hợp nhất			
	2018	2017	CL	+/-%	2018	2017	CL	+/-%
Doanh thu thuần BHCCDV	3,51	8,81	(5,30)	-60,1%	16,87	19,02	(2,16)	-11,3%
LN gộp từ BH và CCDV	0,62	1,29	(0,67)	-52,0%	5,31	4,48	0,83	18,5%
LN thuần từ hoạt động kinh doanh	1,54	2,29	(0,74)	-32,5%	(0,16)	0,06	(0,22)	-353,8%
Lợi nhuận trước thuế	1,48	2,36	(0,89)	-37,6%	(0,14)	0,03	(0,17)	-621,3%
Lợi nhuận sau thuế	1,18	1,95	(0,77)	-39,6%	(1,07)	(0,48)	(0,59)	122,6%

**Đối với BCTC của Công ty mẹ:**

- ✓ Trong năm 2018, Tổng Công ty đã chủ động giảm việc bán hàng hóa, thiết bị cho các Công ty thị trường, tập trung các nguồn lực vào việc điều hành Công ty theo mô hình Holding, tập trung vào vai trò chiến lược, tài chính, đảm bảo pháp lý, giám sát các chỉ số hiệu quả đầu tư của các thị trường và tăng cường quan hệ cổ đông, quan hệ chính phủ, quan hệ đối tác...do đó doanh thu thuần BH&CCDV giảm mạnh so với năm 2017. Điều đó kéo theo sự sụt giảm của các chỉ tiêu LNNT, LNST ... tỷ số thanh toán lãi vay, tỷ số sinh lời hoạt động trong năm 2018 so với năm 2017

**Đối với BCTC hợp nhất:**

- ✓ Năm 2018, VTG đã tập trung vào dịch vụ có tỷ suất lợi nhuận cao nên dù doanh thu có giảm so với năm 2017 nhưng lợi nhuận gộp vẫn đạt hơn 5,31 nghìn tỷ đồng, tăng hơn so với 2017 là 18,5%. Tỷ suất lợi nhuận gộp 2018 là 31,5%, trong khi tỷ suất này năm 2017 là 23,6%.
- ✓ Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh năm 2018 là (0,16) nghìn tỷ đồng, trong khi năm 2017 là 0,06 nghìn tỷ đồng và các khoản chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp đều giảm so với 2017. Nguyên nhân chủ yếu do năm 2018, VTG phải ghi nhận khoản lỗ kế hoạch của thị trường Myanmar mới khai trương kinh doanh từ tháng 6/2018. Cụ thể: chỉ tiêu

Lỗ từ Công ty liên doanh, liên kết năm 2018 là (1,42) nghìn tỷ đồng, trong khi chỉ tiêu này năm 2017 là lãi 439 tỷ đồng.

\*) Nhóm chỉ tiêu thanh toán và sinh lời

Đơn vị tính: 1.000 tỷ VNĐ

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			
	2018	2017	CL	+/-%
Tỷ số thanh toán hiện hành	2,32	1,52	0,79	52,1%
Tỷ số thanh toán nhanh	2,32	1,50	0,81	54,0%
Tỷ số thanh toán tức thời	0,90	0,32	0,58	182,1%
Tỷ số thanh toán lãi vay (TIE)	3,62	7,62	(4,00)	-52,5%
Chỉ số sức khỏe doanh nghiệp (Zcore)	6,29	5,64	0,65	11,5%
Hệ số sinh lời hoạt động (% BEP)	3,31%	5,07%	-1,76%	-34,7%
ROA (%)	2,39%	4,40%	-2,01%	-45,7%
ROE (%)	2,83%	6,01%	-3,18%	-52,9%
ROS (%)	17,68%	18,01%	-0,33%	-1,8%

- ✓ Các chỉ số thanh toán của Công ty năm 2018 cũng tốt hơn so với 2017. Đặc biệt nhờ bổ sung nguồn vốn điều lệ, năm 2018, tỷ số thanh toán tiền mặt của Tổng Công ty đã lên tới 0,9 lần. Đây là những tỷ số rất an toàn, thể hiện khả năng trả nợ rất tốt của Tổng Công ty.
- ✓ Chỉ số sức khỏe doanh nghiệp của Tổng Công ty đã tăng từ 5,64 năm 2017 lên 6,29 năm 2018 => Tình hình tài chính của Công ty có mức tín nhiệm cao.

## 2.2 Thẩm định báo cáo của HĐQT:

Báo cáo hoạt động của HĐQT đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Tổng Công ty, các Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty. Tuy nhiên việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty sau khi tăng vốn theo uỷ quyền của ĐHĐCĐ chưa được thực hiện.

## 2.3 Thẩm định báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc đã phản ánh đầy đủ và chính xác kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty năm 2018. Các quyết định trong điều hành kinh doanh của Ban Tổng giám đốc đều phù hợp và tuân thủ pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty cũng như các Nghị quyết của HĐQT. Tuy nhiên việc tháo gỡ khó khăn cho các thị trường chưa đạt hiệu quả cao.

## III. Đánh giá về công tác phối hợp giữa HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận chức năng của Tổng Công ty với Ban kiểm soát:

Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của VTG luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và vì lợi ích chung của VTG.

## IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ



Trong năm 2018, Ban kiểm soát không thấy có đề nghị nào gửi Ban kiểm soát từ phía các cổ đông. Mọi hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Chế độ kế toán của Tổng Công ty tuân theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. Ngoài các khuyến nghị đã nêu trong báo cáo định kỳ. Ban kiểm soát có khuyến nghị thêm về một số nội dung cần tiếp tục điều hành và cải thiện trong thời gian tới như sau:

- Ngoài các thị trường đã hoàn vốn dự án như: Lào, Campuchia, Đông Timo thì một số thị trường tỷ lệ hoàn vốn dự án vẫn chưa đạt yêu cầu kế hoạch. Ban điều hành cần đẩy mạnh hơn nữa trong việc giám sát, chỉ đạo và điều hành công tác này.

- Ban kiểm soát nhận thấy chưa có bộ phận chuyên trách để giúp việc cho Ban điều hành thực hiện các công việc liên quan đến xác định, đánh giá và xây dựng các biện pháp kiểm soát, kiểm tra, rà soát nâng cao chất lượng, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ phòng ngừa rủi ro từ các yếu tố như: môi trường chính trị, môi trường kinh doanh, tỷ giá, lãi suất... của các thị trường mà VTG đầu tư. Do vậy Ban Tổng giám đốc nên cân nhắc thêm về việc thành lập bộ phận giúp việc liên quan đến Quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ để nâng cao khả năng cảnh báo sớm, cũng như phòng ngừa được những rủi ro trong tương lai có thể đến từ các Công ty thị trường. Cần thường xuyên duy trì việc đánh giá, quản trị rủi ro, định kỳ để nâng cao năng lực cảnh báo sớm các rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra.

- Nhìn chung các chỉ số tài chính cho thấy Công ty mẹ VTG có sự an toàn tài chính tốt. Tuy nhiên vẫn cần nâng cao hơn nữa trong việc đôn đốc thu hồi công nợ, tìm kiếm các giải pháp để nâng cao hiệu quả của các hợp đồng SLA. Tích cực hỗ trợ các thị trường giải quyết dứt điểm các tồn đọng, vướng mắc đã nêu.

- Ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo nâng cao khả năng sinh lời và thu hồi vốn đầu tư.

- Cần cải thiện chế độ công bố thông tin theo quy định.

## **V- KẾ HOẠCH VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS**

### **1. Kế hoạch hoạt động trong năm 2019:**

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy chế hoạt động của BKS bao gồm:

- Thực hiện giám sát các hoạt động của HĐQT: Công tác tổ chức cuộc họp, biểu quyết, hình thức ra quyết định, nội dung của nghị quyết có tuân thủ pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ TCT.

- Thực hiện giám sát hoạt động quản lý của Ban điều hành: Việc thực hiện theo phân cấp, ủy quyền, tuân thủ các chiến lược, nghị quyết mà ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Thẩm định BCTC 6 tháng và năm 2019 của Tổng Công ty. Giám sát việc tuân thủ đúng chế độ và chuẩn mực kế toán trong công tác hạch toán, lập và trình bày BCTC của Tổng Công ty.

- Giám sát tính hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ Tổng Công ty.

- Giám sát các hoạt động quản lý đầu tư vốn, thu hồi vốn, cho vay, công tác mua sắm, thực thi các chế độ, chính sách pháp luật và các quy định nội bộ của Tổng Công ty.
- Kiểm tra, giám sát trực tiếp các Công ty: Viettel Tanzania, Viettel Mozambique, Viettel Myanmar.
- Thực hiện các nội dung khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các yêu cầu đột xuất của ĐHCĐ, HĐQT, cổ đông (nếu có).

## 2. Dự trù kinh phí hoạt động

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khoản mục chi phí	Số tiền	Ghi chú
1	Chi phí công tác phí đi kiểm tra, giám sát 3 thị trường	900.000.000	Chi tiết theo định mức chi phí của Tổng Công ty
2	Chi phí đào tạo nghiệp vụ nâng cao kiến thức chuyên ngành.	45.000.000	Dự kiến 15 triệu /người/năm
3	Chi phí thuê tư vấn những việc khó	120.000.000	Dự kiến 10 triệu/tháng
4	Chi phí văn phòng phẩm	5.000.000	Chi tiết theo định mức chi phí của Tổng Công ty
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.070.000.000</b>	

(Bằng chữ: Một tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và kế hoạch thực hiện năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS (điệp 02)

T.M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN



PHẠM HOÀNG ĐIỆP